

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HS-ST

Ngày: 27-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Hiến Cương**
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - 1- Ông **Lê Văn Vững**
 - 2- Ông **Nguyễn Tuấn Anh**
- *Thư ký phiên tòa:*

Bà **Phạm Thị Thi** – Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:*

Ông **Phạm Tuấn Kiệt** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án Huyện, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Huỳnh Phú TR (Tý)**, sinh năm 1992; tại Đồng Tháp; HKTT và chỗ ở khóm 4, TT. MA, huyện X, Đồng Tháp; nghề nghiệp nuôi gà đá; trình độ văn hóa 06/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Huỳnh Phú NT, sinh năm 1964 (còn sống) và bà Phạm Thị K, sinh năm 1964 (còn sống); có vợ tên Phạm Thị Ngọc M, sinh năm 1992 và có 01 người con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự không; nhân thân (ngày 05/7/2012, bị Tòa án phúc thẩm Tòa án Tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong ngày 13/3/2014); tạm giữ ngày 31/10/2017; tạm giam ngày 09/11/2017; bị cáo còn bị tạm giam và có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Phan Minh T (Đém)**, sinh ngày 09/9/1999; tại Đồng Tháp; HKTT và chỗ ở khóm 4, TT. MA, huyện X, Đồng Tháp; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa 06/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Phan Minh TA, sinh năm 1979 (còn sống) và bà không biết; vợ, con chưa có; tiền án không; có 01 tiền sự (ngày 28/11/2017, bị Ủy ban nhân

dân thị trấn MA ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn, thời hạn 03 tháng, về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”); bắt tạm giam ngày 24/01/2018; bị cáo còn bị tạm giam và có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:*

1. **Trương Thị L** - sinh năm: 1968. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp MT, xã PĐ, huyện X, Đồng Tháp.

2. **Trần Văn N** - sinh năm: 1989. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 2, xã ĐBK, huyện X, Đồng Tháp.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. **Nguyễn Văn H** - sinh năm: 1992. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp MT, xã PĐ, huyện X, Đồng Tháp.

2. **Bùi Văn Q** - sinh năm: 1977. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã MĐ, huyện X, Đồng Tháp.

3. **Nguyễn Văn TH** - sinh năm: 1994. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp MT, xã PĐ, huyện X, Đồng Tháp.

** Người làm chứng:*

1. **Bùi Tấn NU** - sinh năm: 1999. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã MĐ, huyện X, Đồng Tháp.

2. **Phạm Thị Ngọc M** - sinh năm: 1992. (có mặt)

HKTT: Ấp 3, xã MH, huyện X, Đồng Tháp.

Chỗ ở: Khóm 4, TT. MA, huyện X, Đồng Tháp.

3. **Huỳnh Minh LA** - sinh năm: 1992. (vắng mặt)

HKTT: Ấp 4, xã HT, huyện X, Đồng Tháp.

Chỗ ở: Khóm 4, TT. MA, huyện X, Đồng Tháp.

4. **Châu Công M** - sinh năm: 1975. (vắng mặt)

5. **Huỳnh Phú TN** - sinh năm: 1985. (có mặt)

Cùng địa chỉ: Khóm 4, TT. MA, huyện X, Đồng Tháp.

6 **Nguyễn Hoàng D** - sinh năm: 1988. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp MP B, xã MA, huyện X, Đồng Tháp.

7. **Đặng Thị R** - sinh năm: 1953. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 2, xã ĐBK, huyện X, Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Huỳnh Phú TR, bị cáo Phan Minh T bị Viện kiểm sát huyện Tháp Mười truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 28/10/2017, T từ nhà của mình ở khu dân cư khóm 4, thị trấn MA đi bộ đến nhà của TR gần nhà của T chơi. Đến khoảng 00 giờ ngày 29/10/2017, TR rủ T đi tìm tài sản lấy trộm, thì T đồng ý. TR điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 66M1-315.91 (do TR mượn của anh Bùi Tấn NU) chở T đi đến địa phận ấp 2, xã ĐBK, thì phát hiện nhà của anh Trần Văn N không khóa cửa và mở đèn sáng. TR dừng xe lại, để T vào nhà tìm tài sản lấy trộm, T lén lúc vào nhà thấy mọi người đã ngủ, trên bàn đặt ở giữa nhà có 01 Ipad mini 2, nhãn hiệu Apple màu bạc, T lén lúc lấy trộm rồi ra xe để TR chở về nhà TR. TR đem Ipad vừa trộm được đưa cho chị Phạm Thị Ngọc M (vợ của TR) giữ, T dẫn xe qua nhà của anh Lê Thanh A ở đối diện nhà TR trả cho anh Tấn NU rồi ở lại đó xem đánh bạc. Một lúc sau, TR đến nhà của anh A tham gia chơi đánh bạc ăn thua bằng tiền cùng với anh A, anh Châu Công M, anh Huỳnh Minh LA, anh Nguyễn Hoàng D và anh Tấn NU. Trong lúc đánh bạc, do hết tiền nên TR kêu T về nhà gặp chị M lấy Ipad vừa trộm được đem đến sòng bạc để cầm lấy tiền tiếp tục đánh bạc, nhưng khi T đem đến, thì không ai đồng ý cầm do Ipad bị khóa mật khẩu. Sòng bạc tiếp tục chơi đến khoảng 05 giờ, T xin tiền của TR 100.000 đồng, anh Tấn NU 50.000 đồng, anh LA sử dụng xe mô tô của anh Tấn NU đưa T ra bến xe buýt để vào nhà bà con ở khu dân cư Gò Tháp chơi. Sau đó, TR tiêu thụ Ipad ở đâu thì T không biết, TR nói được khoảng 02 triệu đồng, nhưng không chia tiền cho T.

TR không thừa nhận hành vi cùng T lấy trộm Ipad của anh Trần Văn N, mà cho rằng Ipad là do T đem đến nhờ TR bán giùm, nhưng chưa bán được và khi đem đến sòng bạc để cầm vào ngày 29/10/2017, cũng không ai đồng ý cầm. Sau đó, do Ipad báo mất trộm, TR có nói lại cho T biết, thì T không nói gì, nên TR đã đem Ipad ném xuống sông. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của T cùng những người làm chứng Bùi Tấn NU, Lê Thanh A, Châu Công M, Huỳnh Minh LA, Nguyễn Hoàng D thì hoàn toàn có căn cứ để chứng minh hành vi phạm tội của TR.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 79, ngày 07/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tháp Mười kết luận: Ipad mini 2 hiệu Apple của anh Văn N tại thời điểm bị mất trộm trị giá 3.000.000 đồng.

Ngoài lần trộm cắp tài sản cùng với T nêu trên, quá trình điều tra còn chứng minh được TR còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn ấp MT, xã PD, huyện X, cụ thể như sau:

Khoảng 04 giờ, ngày 30/10/2017, anh Nguyễn Văn H phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 66M1-322.92 cùng nhiều giấy tờ có liên quan của anh gửi tại nhà của bà Trương Thị L (địa chỉ ấp MT, xã PD) bị mất trộm, nên trình báo đến Cơ quan Công an. Qua nguồn tin của quần chúng nhân dân, Cơ quan cảnh sát điều

tra Công an huyện Tháp Mười tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của TR (địa chỉ khu dân cư khóm 4, thị trấn MA), phát hiện và thu giữ xe mô tô biển kiểm soát 66M1-322.92 của anh H bị mất trộm đang đậu ở phía sau nhà của TR, trong tình trạng xe được che đậy kín. Ban đầu TR khai không biết gì về nguồn gốc của xe mô tô này, nhưng ở những lần làm việc sau đó, TR cho rằng xe mô tô này là do T đem đến nhờ TR bán giùm, nhưng chưa bán được, thì bị khám xét thu giữ. Qua làm việc với T, Cơ quan điều tra tiến hành thu giữ card visit và thẻ bảo hiểm y tế của anh H để trong xe khi bị mất trộm.

T khai nhận: Vào khoảng 14 giờ, ngày 30/10/2017, T đến nhà tìm TR, nhưng không gặp được TR, T ra phía sau nhà nằm ngủ. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, T thấy TR điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 66M1-322.92 nhãn hiệu Sirius màu trắng xanh về đậu ở trại phía sau nhà. TR lấy một sấp giấy tờ từ trên nóc trại đưa cho T kêu đem đi đốt. Khi T hỏi mượn xe mô tô biển kiểm soát 66M1-322.92, thì TR nói là “Mày chạy đặng cho chết hả” và kêu T dẫn xe vào bụi chuối giấu. Đêm 30/10/2017, T ngủ lại nhà TR, đến sáng ngày 31/10/2017, T thấy chị M đem chiếu ra đậy kín xe lại, đến trưa khi Công an đến khám xét, thì T chỉ nơi mình đốt giấy tờ do TR đưa, thu giữ được các giấy tờ như đã nêu trên.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 82, ngày 07/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tháp Mười kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu trắng xanh biển số 66M1-322.92 của anh H tại thời điểm bị mất trộm trị giá 9.000.000 đồng.

Ngoài 02 vụ trộm cắp tài sản nêu trên, quá trình điều tra T còn khai nhận cùng TR thực hiện thêm 04 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn huyện Tháp Mười. Tuy nhiên, quá trình điều tra chưa đủ cơ sở để kết luận đối với những vụ trộm cắp tài sản theo lời khai của T, nên tách ra khỏi vụ án này để tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có đủ căn cứ sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với anh Bùi Tấn NU cho TR mượn xe để đi trộm cắp Ipad, tuy nhiên quá trình điều tra xác định được anh Tấn NU không biết việc TR và T mượn xe đi trộm cắp tài sản, nên không xử lý đối với anh Tấn NU.

Đối với hành vi của chị Phạm Thị Ngọc M là giữ Ipad sau khi TR và T trộm đem về và dùng chiếu đan lác đậy xe mô tô biển kiểm soát 66M1-322.92 lại. Quá trình điều tra, không chứng minh được chị M có biết đây là tài sản phạm tội mà có, nên không xử lý đối với chị M.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Văn H đã nhận lại xe mô tô biển kiểm soát 66M1-322.92 và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Anh Trần Văn N yêu cầu các bị cáo TR và T có trách nhiệm bồi thường cho anh giá trị Ipad bị mất trộm theo kết luận định giá là 3.000.000 đồng.

Về vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tháp Mười đã thu giữ:

- Kiểm tra bên hông trái nhà ở phía sau TR tạm giữ: 01 (một) xe mô tô Sirius, nhãn hiệu Yamaha, màu trắng xanh biển kiểm soát 66M1-322.92 số máy 5C64-562936, số khung RLCS5C640-BY562925; 01 (một) chiếc chiếu đan lác được dùng để đẩy xe lại. Xe mô tô này là của anh Nguyễn Văn H bị mất trộm, xét thấy không cần thiết tạm giữ Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho chủ sở hữu.

- 01 (một) card visit có in chữ “Điện cơ Nguyễn H; chuyên sửa chữa điện cơ và điện gia dụng..., địa chỉ ấp MT, xã PD, huyện X, Đồng Tháp; điện thoại: 01666626121”; 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế, số DN4792053201383, mang tên Nguyễn Văn H, ngày sinh 20/4/1992 do T giao nộp, đây là phần còn lại của sổ giấy tờ TR đưa cho T đem đốt.

- Thu giữ của anh Bùi Tấn NU: 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 66M1-315.91, số khung: RLCS5C6K0-GY313864, số máy 5C6K313864. Xe mô tô NU sử dụng cho TR mượn đi trộm cắp tài sản ông Q không biết.

Ngoài ra, trong quá trình khám xét tại nơi ở của TR và xung quanh nhà TR, Cơ quan điều tra còn tạm giữ nhiều giấy tờ, vật dụng, tài sản có liên quan đến các vụ mất trộm tài sản khác trên địa bàn huyện Tháp Mười, nên Cơ quan điều tra đã tách ra khỏi vụ án này, tiếp tục tạm giữ, quản lý để điều tra làm rõ trong các vụ án khác.

Tại Bản Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 27 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, đã truy tố các bị cáo Huỳnh Phú TR (Tý), Phan Minh T (Đém) về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười thực hiện quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với các bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Căn cứ Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Huỳnh Phú TR, Phan Minh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt: Bị cáo Huỳnh Phú TR từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt: Bị cáo Phan Minh T từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Huỳnh Phú TR và bị cáo Phan Minh T liên đới bồi thường cho người bị hại Trần Văn N trị giá Ipad bị mất trộm là 3.000.000 đồng.

+ Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) chiếc chiếu đan lác được dùng để đẩy xe.

- 01 (một) card visit có in chữ “Điện cơ Nguyễn H; chuyên sửa chữa điện cơ và điện gia dụng..., địa chỉ ấp MT, xã PD, huyện X, Đồng Tháp; điện thoại: 01666626121”; 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế, số DN4792053201383, mang tên Nguyễn Văn H, ngày sinh 20/4/1992.

Trả lại cho ông Bùi Văn Q: 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 66M1 – 315.91, số khung: RLCS5C6K0-GY313864, số máy 5C6K313864.

- Tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận: Đêm ngày 28/10/2017 đến sáng ngày 29/10/2017, bị cáo TR rủ bị cáo đi lấy trộm tài sản. Bị cáo TR điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 66M1 – 315.91 của Bùi Tấn NU chở bị cáo đến ấp 2, xã ĐBK, bị cáo lợi dụng nhà anh Văn N không đóng cửa và mọi người đã ngủ, lén lúc vào nhà lấy trộm một Ipad nhãn hiệu Apple, còn bị cáo TR dừng xe ở ngoài đường cạnh giới. Sau đó, hai bị cáo đem Ipad về nhà bị cáo TR cất giấu. Ngoài ra, vào khoảng 14 giờ ngày 30/10/2017, bị cáo đến nhà tìm bị cáo TR, nhưng không gặp. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, bị cáo thấy bị cáo TR điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 66M1-322.92, nhãn hiệu Sirius về đậu ở phía sau nhà bị cáo TR và bị cáo TR đưa cho bị cáo đem đốt một số giấy tờ. Đến ngày 31/10/2017, khi Công an đến khám xét, thì bị cáo chỉ nơi mình đốt giấy tờ do bị cáo TR đưa, thu giữ được một số giấy tờ còn sót lại sau khi đốt.

- Bị cáo TR khai: Đối với cái Ipad, do bị cáo T đem đến nhà nhờ bị cáo bán giùm, nhưng chưa bán được, ngày 29/10/2017 đem đến sông bạc, thì cũng không ai cầm. Sau đó, Ipad báo mất trộm, bị cáo mới nói với bị cáo T, bị cáo T không nói gì, nên bị cáo đem Ipad ném xuống sông. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu xanh, khoảng 17 giờ ngày 30/10/2017, bị cáo T điều khiển xe đến đậu phía sau nhà bị cáo và nhờ bị cáo bán giùm, nhưng chưa bán được, thì bị Công an khám xét thu giữ.

- Người làm chứng Bùi Tấn NU khai: Vào đêm ngày 28/10/2017, có cho bị cáo TR mượn xe mô tô biển kiểm soát 66M1 – 315.91 để “Đi làm”, anh chỉ hiểu là đi trộm cắp tài sản. Đến khoảng 3 giờ ngày 29/10/2017, bị cáo T đem xe đến nhà anh A trả cho anh. Sau đó, bị cáo TR đến rồi cùng anh M, anh D, anh LA chơi tài xỉu, còn anh và bị cáo T ngồi xem. Chơi được khoảng 01 giờ đồng hồ, thì bị cáo T về nhà bị cáo TR lấy và đem 01 cái Ipad đến, bị cáo TR hỏi có ai cầm không, nhưng không ai cầm. Mọi người chơi đến khoảng 05 giờ thì nghỉ, bị cáo TR cầm cái Ipad đó về nhà. Ngoài ra, vào đêm ngày 29 sáng ngày 30/10/2017, có cho bị cáo TR mượn xe, bị cáo TR nói là mượn “Đi làm”, anh chỉ hiểu là đi trộm cắp tài sản. Nhưng, anh không biết bị cáo TR trộm được gì và

trộm ở đâu.

- Người bị hại Trương Thị L khai: Xe mô tô biển kiểm soát 66M1-322.92, là của anh Nguyễn Văn H gửi tại nhà bà, nhưng bị mất trộm. Anh H đã nhận lại tài sản bị mất, nên bà không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo TR.

- Anh Nguyễn Văn H khai: Xe mô tô biển kiểm soát 66M1-322.92, là của anh nhưng do anh TO đứng tên chủ sở hữu, xe này anh gửi tại nhà bà L thì bị mất trộm, hiện anh đã nhận lại chiếc xe này và không có yêu cầu gì khác.

- Ông Bùi Văn Q khai: Ông là người đứng tên chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 66M1 – 315.91, ông giao xe cho con ông (anh Bùi Tấn NU) sử dụng để đi làm, con ông cho bị cáo TR mượn xe ông không biết. Tại phiên tòa, ông yêu cầu được nhận lại xe để sử dụng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của hai bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, hai bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản Cáo trạng đã truy tố. Riêng, bị cáo TR không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, mà cho rằng cái Ipad và xe mô tô biển kiểm soát 66M1-322.92 là do bị cáo T trộm và gửi cho bị cáo bán giùm. Tuy nhiên, qua lời khai của bị cáo T, người làm chứng Bùi Tấn NU, lời khai của những người làm chứng khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập đầy đủ trong hồ sơ vụ án và qua quá trình thẩm vấn, đối chất công khai tại phiên tòa của Hội đồng xét xử và Kiểm sát viên, có đủ căn cứ khẳng định: Vào đêm ngày 28 sáng ngày 29/10/2017, bị cáo TR cùng bị cáo T lên lúc lấy trộm Ipad của anh Trần Văn N, trị giá 3.000.000 đồng (theo Bản Kết luận định giá tài sản số 79 ngày 07/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tháp Mười). Đồng thời, căn cứ Biên bản khám xét ngày 31/10/2017, có đủ căn cứ khẳng định bị cáo TR là người đã lấy trộm xe mô tô của anh H.

[3] Do đó, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười truy tố hai bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.”

[4] Xét thấy, đây là vụ án có đồng phạm và thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, nhưng cần phân tích hành vi của từng bị cáo, để có mức hình phạt đối với từng bị cáo.

[5] Đối với bị cáo TR, bị cáo có nhân thân xấu, ngày 05/7/2012 bị Tòa phúc thẩm Tòa án Tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, đã được xóa án tích. Đáng lý ra, khi trở về địa phương, bị cáo phải biết tuân thủ pháp luật và sống có ích cho xã hội. Nhưng ngược lại, bị cáo đã 02 lần lấy trộm tài sản của người khác. Tại phiên tòa, bị cáo còn quanh co chối tội. Do đó, cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Áp dụng tình tiết “*Phạm tội nhiều lần*”, để tăng nặng hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét tình tiết “*Tại phiên tòa, người bị hại Trương Thị L xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo*” để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[6] Đối với bị cáo T, là người đã thành niên, bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do không có tiền tiêu xài, bản thân lại bị nghiện ma túy, nên bị cáo đã cùng bị cáo TR lấy trộm Ipad của anh Văn N, nên phạm tội. Do đó, cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét tình tiết “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Tường là phù hợp với điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[7] Hành vi của hai bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, chẳng những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

[8] Do đó, việc đưa hai bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, cần cách ly hai bị cáo một thời gian, để hai bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo trở thành công dân tốt và sống có ích cho xã hội. Đồng thời, góp phần phòng ngừa trong toàn xã hội.

[9] Về trách nhiệm dân sự.

Anh Nguyễn Văn H đã nhận lại xe mô tô biển kiểm soát 66M1-322.92 và không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét.

Người bị hại Trần Văn N yêu cầu các bị cáo TR và T liên đới bồi thường cho anh trị giá Ipad bị mất trộm theo kết luận định giá là 3.000.000 đồng, xét yêu cầu của anh Văn N là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) chiếc chiếu đan lác được dùng để đậy xe.
- 01 (một) card visit có in chữ “Điện cơ Nguyễn H; chuyên sửa chữa điện cơ và điện gia dụng..., địa chỉ ấp MT, xã PĐ, huyện X, Đồng Tháp; điện thoại: 01666626121”; 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế, số DN4792053201383, mang tên Nguyễn Văn H, ngày sinh 20/4/1992.

Trả lại cho ông Bùi Văn Q: 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 66M1 – 315.91, số khung: RLCS5C6K0-GY313864, số máy 5C6K313864.

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/3/2018).

Ngoài ra, trong quá trình khám xét tại nơi ở và xung quanh nhà bị cáo TR, Cơ quan điều tra còn tạm giữ nhiều giấy tờ, vật dụng, tài sản có liên quan đến các vụ mất trộm tài sản khác trên địa bàn huyện Tháp Mười, nên Cơ quan điều tra đã tách ra khỏi vụ án này, tiếp tục tạm giữ, quản lý để điều tra làm rõ trong các vụ án khác.

[11] Ngoài 02 vụ trộm cắp tài sản nêu trên, quá trình điều tra bị cáo T còn khai nhận cùng bị cáo TR thực hiện thêm 04 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn huyện Tháp Mười. Tuy nhiên, quá trình điều tra chưa đủ cơ sở để kết luận đối với những vụ trộm cắp tài sản theo lời khai của bị cáo T, nên tách ra khỏi vụ án này để tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[12] Đối với anh Bùi Tấn NU cho bị cáo TR mượn xe để đi trộm cắp Ipad, tuy nhiên quá trình điều tra xác định anh Tấn NU không biết việc bị cáo TR và bị cáo T mượn xe đi trộm cắp tài sản, nên không xử lý đối với anh Tấn NU là có căn cứ.

[13] Đối với hành vi của chị Phạm Thị Ngọc M là người giữ Ipad sau khi hai bị cáo TR và T trộm đem về và dùng chiếu đan lác đậy xe mô tô biển kiểm soát 66M1-322.92 lại. Quá trình điều tra, không chứng minh được chị M có biết đây là tài sản phạm tội mà có, nên không xử lý đối với chị M.

[14] Hai bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[15] Hai bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/- Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Phú TR (Tý) và bị cáo Phan Minh T (Đém) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2/- Xử phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt: Bị cáo Huỳnh Phú TR 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 31/10/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt: Bị cáo Phan Minh T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 24/01/2018.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 357 và Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Huỳnh Phú TR và bị cáo Phan Minh T liên đới bồi thường cho người bị hại Trần Văn N trị giá Ipad bị mất trộm là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành án xong số tiền trên, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi bằng 50%/ mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành án xong.

4/ Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) chiếc chiếu đan lác.

- 01 (một) card visit có in chữ “Điện cơ Nguyễn H; chuyên sửa chữa điện cơ và điện gia dụng..., địa chỉ ấp MT, xã PĐ, huyện X, Đồng Tháp; điện thoại: 01666626121”; 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế, số DN4792053201383, mang tên Nguyễn Văn H, ngày sinh 20/4/1992.

Trả lại cho ông Bùi Văn Q: 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 66M1 – 315.91, số khung: RLCS5C6K0-GY313864, số máy 5C6K313864.

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/3/2018).

5- Về án phí: Áp dụng Điều 23, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Minh T và bị cáo Huỳnh Phú TR, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Huỳnh Phú TR và bị cáo Phan Minh T liên đới nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng, người bị hại Trần Văn N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn TA có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS Tỉnh, Huyện;
- Tòa án Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP, (Thi).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Hiến Cường